**BÀI 1: TỈ LỆ THỨC – DÃY TỈ SỐ BẰNG NHAU (tt)**

**2. Dãy tỉ số bằng nhau**

**HĐKP4:**

Ta có:

Tỉ số giữa số hình dán được thưởng và số bài toán làm được của mỗi bạn bằng nhau.

*- Ta gọi dãy các đẳng thức: là một dãy các tỉ số bằng nhau.*

*- Khi có dãy tỉ số bằng nhau**, ta nói các số a, c, e tỉ lệ với các số b, d, f và có thể ghi là* ***a: c: e = b: d: f***

**Thực hành 3:**

**Vận dụng 3.**

*Gọi m, n, p, q là số quyển vở được chia của bốn bạn Mai, Ngọc, Phú, Quang* (quyển, m, n, p, q )

Vì số quyển vở được chia lần lượt tỉ lệ với số điểm 10 m: n: p : q = 12: 13: 14: 15

Hay

***Tính chất 1:***

**HĐKP5:**

Có:

So sánh:

So sánh:  = .

(các mẫu số phải khác 0).

**Thực hành 4:**

a) Ta có:

x = 6.2 = 12 và y = 6.3 = 18

b) Ta có:

x = -3.5 = -15 và y = (-3).(-2) = 6

**Vận dụng 4:**

a) Gọi x, y lần lượt là số kg dừa và số kg đường cần tìm (kg, x, y ; x, y <6)

Theo đề ta có: và x + y = 6

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau có:

= = = 2

x = 2 . 2 = 4; y = 2.1 = 2

Vậy 6 kg mứt dừa có 4 kg dừa và 2 kg đường

b) Gọi x là số gam đường cần tìm (g, 0 < x < 600)

Theo đề ta có:

x = 600 . 3: 2 = 400

Vậy hai bạn Dung và Thúy cần mua 400 gam đường.

c) Gọi số quyển vở Chi chia cho An và Bình lần lượt là x, y ( quyển, x,y ; x, y < 10)

Theo đề bài ta có: và x + y = 10

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có:

x = 8: 2 = 4; y = 12: 2 = 6

Vậy Chi cho An 4 quyển vở và chia cho Bình 6 quyển vở.

***Tính chất 2:***

Kết luận:

*Từ dãy tỉ số bằng nhau*

*ta viết được:*

*(các mẫu số phải khác 0).*

**Thực hành 5.**

x: y: z = 2: 3: 5

= 10

Vậy ta có x = 10.2 = 20; y = 10.3 = 30; z = 10.5 = 50

**Vận dụng 5.**

Gọi số tiền lãi của các bác Xuân, Yến, Dũng lần lượt là: x, y, z (x, y, z ) (triệu đồng)

Vì số tiền lãi của các bác lần lượt tỉ lệ với số tiền vốn đã góp nên ta có:

x = 300 . = 60

y = 400. = 80

z = 500 . = 100

Vậy số tiền lãi của các bác Xuân, Yến, Dũng lần lượt là: 60 triệu đồng, 80 triệu đồng, 100 triệu đồng.